TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/2019/QĐ-PT	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Trần Văn Mười

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông Phạm Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Hậu, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2019.

Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã căn cứ vào Điều 48, điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 218, khoản 1 Điều 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

Nguyên đơn: Ông Tô Lý Bình K, sinh năm 1983. Hộ khẩu thường trú: Số 110 L, Khóm 1, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ tạm trú: Số 17 S, Khóm 4, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Bà Lý Thị H, sinh năm 1986. Nơi cư trú cuối cùng: Ấp B, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Tại đơn kháng cáo ngày 06/6/2019, ông Tô Lý Bình K kháng cáo với lý do không đồng ý bà H đã xuất cảnh ngày 04/4/2014 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam.

Tại phiên họp vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Tô Lý Bình K, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm của cấp sơ thẩm xử.

XÉT THẤY:

Đơn kháng cáo của ông Tô Lý Bình K kháng cáo làm trong thời hạn nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xét về nội dung của Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án thì thấy:

Tại Công văn số 62/XNC ngày 09/01/2019 của Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Sóc Trăng đã xác nhận: Bị đơn là bà Lý Thị H đã xuất cảnh ra nước ngoài quan cửa khẩu Hữu Nghị ngày 04/4/2014, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Biên bản xác minh ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thì cha mẹ bà Lý Thị H là ông Lý C và bà Thạch Thị P cho biết bà H đi nước ngoài khoảng 4-5 năm nay, đi nước nào thì ông bà không biết, bà H không có nói. Từ khi đi nước ngoài đến nay bà H không có về Việt Nam để thăm gia đình, bà H chỉ liên lạc qua điện thoại khoảng 01 năm đầu, sau đó thì không còn liên lạc nữa. Như vậy, bà Lý Thị H đã vắng mặt tại nơi cư trú trên 03 năm mà không có tin tức xác thực được việc bà Lý Thị H còn sống hay đã chết.

Xét thấy do ông K chưa thực hiện thủ tục yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trường hợp đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm nhưng vẫn không có thông tin xác thực bà Lý Thị H còn sống hay đã chết thì phải thực hiện thủ tục yêu cầu tuyên bố bà Lý Thị H mất tích trước khi thực hiện việc yêu cầu xin ly hôn, nuôi con, nên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án như trên là đúng.

Quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Tô Lý Bình K, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm của cấp sơ thẩm xử.

Quan điểm đề nghị này phù hợp với nhận định trên nên được ghi nhận

Ông Tô Lý Bình K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Tô Lý Bình K.

2. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Tô Lý Bình K phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng mà ông K nộp tạm ứng chi phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0007508 ngày 12/7/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng, số tiền này được chuyển qua thi hành án phần án phí phải nộp.

4. Quyết định này là phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2019.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT-12).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Tô Chánh Trung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Đình Thanh **Trần Văn Mười** **Tô Chánh Trung**

Mẫu số 72-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:...../...../QĐ-PT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	....., ngày..... tháng ..... năm……

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO (KHÁNG NGHỊ) ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ (ĐÌNH CHỈ) GIẢI QUYẾT VỤ ÁN [2]

TÒA ÁN NHÂN DÂN .....[3]

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông (Bà):.....
Các Thẩm phán: Ông (Bà):.....
Ông (Bà):..... .

Tại quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số…/…/QĐ-ST ngày.....tháng.....năm.....
Toà án nhân dân …… đã căn cứ vào ..... của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) giải quyết vụ án dân sự về việc ……..giữa:
Nguyên đơn: .....
Địa chỉ: .....
.....
Bị đơn: .....
Địa chỉ: .....
.....
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: .....
Địa chỉ: .....
Tại đơn kháng cáo (quyết định kháng nghị số .....) ngày.....tháng..... năm……[4]……..... với lý do[5].....

XÉT THẤY:[6]

.....
Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1.[7] .....
2.[8] .....
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 72-DS:

(1) và (3) Ghi tên Toà án ra quyết định. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) Trường hợp quyết định giải quyết việc kháng cáo thì bỏ hai chữ "kháng nghị"; nếu quyết định giải quyết việc kháng nghị bỏ hai chữ "kháng cáo". Trường hợp giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị) đối với quyết định tạm đình chỉ thì bỏ chữ "đình chỉ"; nếu giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị), đối với quyết định đình chỉ thì bỏ chữ "tạm đình chỉ"

(4) Ghi ngày, tháng, năm, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên của người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày… tháng… năm… nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị, thì ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị và số, ngày, tháng, năm kháng nghị, nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(5) Ghi cụ thể lý do của việc kháng cáo, kháng nghị.

(6) Nêu phần nhận định, phân tích của Hội đồng phúc thẩm về các lý do của kháng cáo, kháng nghị, những căn cứ chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị.

(7) Ghi quyết định của Hội đồng phúc thẩm theo một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(8) Quyết định về án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự (nếu thuộc trường hợp phải nộp án phí phúc thẩm, thì ghi rõ trong quyết định số tiền phải nộp là bao nhiêu; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm, thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm).